**THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH DOANH THƯƠNG MẠI TẠI TÒA ÁN NHÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN**

**1.3. Bài học rút ra từ thực tiễn giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại tại Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn**

**1.3.1. Ưu điểm**

Trong những năm gần đây, kinh tế thị trường phát triển cùng với hội nhập kinh tế quốc tế đã làm phát sinh nhiều tranh chấp trong lĩnh vực KDTM với mức độ ngày càng phức tạp hơn. Số lượng các vụ án KDTM ngày càng gia tăng đặc biệt là các tranh chấp về HĐ MBHH, HĐTD…

Qua thực tiễn giải quyết tranh chấp KDTM tại TAND quận Ngũ Hành Sơn cho thấy, trong thời gian qua, tòa án đã có rất nhiều nỗ lực, cố gắng trong công tác giải quyết và đã đạt được những kết quả nhất định. Cụ thể là:

*Thứ nhất*, việc giải quyết tranh chấp KDTM tại TAND quận Ngũ Hành Sơn đã được thực hiện thống nhất theo một trình tự, thủ tục nghiêm ngặt quy định tại BLTTDS 2015. Điều này, đã góp phần tiết kiệm thời gian cho các cơ quan tư pháp và cho các bên tranh chấp.

*Thứ hai*, pháp luật tố tụng dân sự đã quy định chi tiết hơn thời hạn chuẩn bị xét xử đối với các vụ án tranh chấp KDTM là 02 tháng, kể từ ngày thụ lý vụ án. Đối với những tranh chấp KDTM có tính phức tạp hoặc do sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan thì Chánh án tòa án có thể quyết định gia hạn thêm nhưng không quá 01 tháng, kể từ ngày thụ lý vụ án. Trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày có quyết định đưa vụ án ra xét xử, tòa án phải mở phiên tòa, trường hợp có lý do chính đáng thì thời hạn này là 02 tháng. (Điều 203 BLTTDS 2015). Việc quy định thời hạn này đã nâng cao trách nhiệm của tòa án trong quá trình giải quyết tranh chấp KDTM, là cơ sở để tòa án giải quyết nhanh các vụ án có tính chất đơn giản.

*Thứ hai*, trình độ chuyên môn của các cán bộ tòa án. Cán bộ tại TAND quận Ngũ Hành Sơn là những cán bộ có năng lực, nhiệt tình và có trách nhiệm cao trong công việc, ngoài ra, nguồn cán bộ tại Tòa án cũng được nâng cao về số lượng lẫn chất lượng nên đa số các vụ án tranh chấp KDTM thường được giải quyết nhanh chóng, công bằng, công tâm, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự. Cụ thể, trãi qua 03 năm từ năm 2016 đến 2018 Tòa án đã giải quyết được một lượng tương đối án KDTM. Góp phần ổn định và làm lành các quan hệ kinh tế giữa các chủ thể kinh doanh, đồng thời tạo được niềm tin cho các doanh nghiệp trên địa bàn, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

*Thứ ba*, chất lượng xét xử các vụ án tranh chấp KDTM tại TAND quận Ngũ Hành Sơn ngày một nâng cao, những yêu cầu của đương sự được tòa án làm rõ, giải quyết nhanh chóng; tăng cường phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để giải quyết tranh chấp. Công tác giải quyết về cơ bản được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích của đương sự.

*Thứ tư*, tòa án xác định rõ vai trò của nguyên tắc hòa giải trong giải quyết tranh chấp KDTM khi mà số vụ án tranh chấp được tòa án hòa giải thành chiếm tỷ lệ tương đối cao 34% trên tổng số các vụ án được giải quyết tại tòa án, góp phần giải quyết nhanh các vụ tranh chấp.

**1.3.2. Những hạn chế, bất cập**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác giải quyết tranh chấp KDTM tại TAND quận Ngũ Hành Sơn vẫn còn những tồn tại, hạn chế. Nhìn chung, công tác giải quyết tranh chấp KDTM chưa đảm bảo tính kịp thời, một số vụ án quá hạn hoặc chưa được giải quyết triệt để. Tòa án là cơ quan xét xử của nhà nước, xét xử tất cả vụ án về hình sự, dân sư, hôn nhân và gia đình, lao động, KDTM… việc giải quyết quá nhiều các vụ án khiến quá trình giải quyết án KDTM nói riêng gặp khó khăn, chưa thực sự có hiệu quả. Công tác giải quyết tranh chấp KDTM tại TAND quận Ngũ Hành Sơn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế cơ bản sau:

*Thứ nhất*, các quy định của pháp luật tố tụng còn có bất cập dẫn đến khi áp dụng vào thực tiễn không đạt hiệu quả như quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử các vụ án KDTM, thực tiễn hiện nay án KDTM có mức độ rất phức tạp nếu tòa án giải quyết theo thời hạn luật định sẽ không đủ để giải quyết triệt để vụ án.

*Thứ hai*, việc giải quyết tranh chấp KDTM còn nhiều thiếu sót; nhiều án KDTM đã giải quyết, xét xử có kháng cáo, kháng nghị; các yêu cầu và quyền lợi hợp pháp của đương sự chưa được đảm bảo; làm cho vụ án bị kéo dài, gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp.

*Thứ ba*, một bộ phận cán bộ tại tòa án chưa nắm vững các quy định pháp luật tố tụng và pháp luật kinh doanh; chưa có kỹ năng giải quyết, xét xử các vụ án KDTM; việc giải thích pháp luật cho các đương sự chưa rõ ràng. Bên cạnh đó, một bộ phận nhỏ cán bộ tại tòa án lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ để trục lợi, vi phạm quy tắc ứng xử, thiếu công tâm trong việc giải quyết tranh chấp của đương sự.

*Thứ tư*,công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lĩnh vực KDTM cho các nhà kinh doanh của tòa án chưa tốt, mang tính hình thức, chưa đạt hiệu quả cao.

**1.2.4. Nguyên nhân hạn chế**

*Về nguyên nhân khách quan:*

*Thứ nhất*, hệ thống pháp luật trong giải quyết tranh chấp KDTM còn nhiều bất cập, thiếu sự thống nhất, nhiều nội dung quy định không rõ ràng làm cho việc áp dụng pháp luật vào từng vụ việc cụ thể trong thực tiễn gặp không ít khó khăn, trở ngại như: quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử tại BLTTDS 2015 là 02 tháng và được gia hạn thêm 01 tháng nếu vụ án có tính chất phức tạp nhưng thực tiễn áp dụng lại kéo dài hơn so với quy định, hoặc không quy định các biện pháp chế tài kèm theo đối với sự có mặt của các đương sự tham gia hòa giải hay phiên xét xử…

*Thứ hai*, vai trò của kinh tế mở rộng, cùng việc tham gia hội nhập kinh tế quốc tế làm phát sinh nhiều tranh chấp trong lĩnh vực KDTM, số lượng các vụ tranh chấp được thụ lý và giải quyết tại tòa án năm sau tăng hơn năm trước và với mức độ phức tạp hơn. Khi đó, pháp luật sẽ liên tục sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn. Vì thế, nhiều bộ luật, luật ban hành mà chưa có văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành gây ra tình trạng áp dụng không thống nhất giữa cấp tòa án nên đòi hỏi phải cập nhật thường xuyên để tránh áp dụng sai quy định pháp luật.

*Thứ ba*, do tính chất phức tạp của vụ án KDTM. Một vụ án có nhiều tình tiết phức tạp, nhiều người tham gia tố tụng thì tất yếu thời gian giải quyết vụ án sẽ kéo dài. Thẩm phán, Thư ký sẽ tốn nhiều thời gian, công sức trí tuệ để nghiên cứu giải quyết vụ án mà vẫn đảm bảo được quy định pháp luật.

*Về nguyên nhân chủ quan:*

*Thứ nhất*, nguồn nhân lực để giải quyết vụ án KDTM còn hạn chế. Tại TAND quận Ngũ Hành Sơn, các Thẩm phán không phải chuyên trách đối với án KDTM mà còn phải xử lý cả các loại án khác như: án hình sự, dân sự, hôn nhân và gia đình…Việc ôm dồn giải quyết quá nhiều vụ án làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc đảm bảo chất lượng xét xử cũng như thời hạn giải quyết các vụ án KDTM.

*Thứ hai*, ý thức, trình độ chuyên môn về pháp luật của các đương sự trong KDTM còn hạn chế. Ngoài ra, sự hợp tác tham gia giải quyết tranh chấp của đương sự cũng ảnh hưởng rất lớn đến quá trình giải quyết vụ án tại tòa. Nếu như đương sự không hợp tác , không tham gia buổi hòa giải và xét xử khi có triệu tập của tòa …tất cả việc này cũng làm cho việc giải quyết vụ án khó được giải quyết theo đúng quy định.

*Thứ ba*, TAND rất ít tổ chức các buổi tập huấn chuyên sâu về các văn bản quy phạm pháp luật và kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho các cán bộ tại tòa án đặc biệt là Thẩm phán, nên chưa có sự thống nhất về cách hiểu để áp dụng pháp luật, dẫn đến nhiều vụ án đã xét xử bị kháng cáo, kháng nghị.

*Thứ tư*, việc ứng dụng công nghệ thông tin và nâng cấp cơ sở vật chất tại tòa án còn nhiều hạn chế. Quá trình giải quyết các tranh chấp còn mất nhiều thời gian, chi phí trong khi đó lĩnh vực KDTM là lĩnh vực nhạy cảm yêu cầu phải giải quyết nhanh gọn để các bên có thể nhanh chóng trở lại hoạt động bình thường sản xuất kinh doanh.

**1.4. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại tại Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn**

Nước ta phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có sự can thiệp, điều tiết của Nhà nước tạo điều kiện cho nền kinh tế phát triển lành mạnh, đa dạng. Chính sự phát triển này, các vụ tranh chấp trong lĩnh vực KDTM phát sinh ngày càng nhiều và việc có cơ quan đứng ra giải quyết tranh chấp đó là tất yếu. Ở Việt Nam, tòa án là cơ quan có thẩm quyền giải quyết các vụ án KDTM phổ biến nhất. Tuy nhiên, thực tiễn giải quyết tại tòa án không phải lúc nào cũng thuận lợi, đạt được nhiều ưu điểm mà tồn tại theo đó là những hạn chế. Với việc nghiên cứu giải quyết tranh chấp KDTM thực tiễn tại TAND quận Ngũ Hành Sơn, Tp Đà Nẵng, tôi xin đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hơn hiệu quả giải quyết tranh chấp KDTM cũng như chất lượng xét xử tại tòa án.

Pháp luật là cơ sở pháp lý cho tòa án giải quyết các tranh chấp KDTM một cách hiệu quả. Do đó, cần phải đẩy mạnh công tác xây dựng và hoàn thiện pháp luật về kinh doanh, thương mại và các luật có liên quan. Theo đó, cần hoàn thiện các vấn đề sau:

*Thứ nhất*, về nguyên tắc khởi kiện.

Tòa án giải quyết tranh chấp KDTM phải tuân thủ theo các nguyên tắc chung của tố tụng được quy định trong BLTTDS 2015. Việc thực hiện những nguyên tắc này, góp phần đảm bảo hoạt động điều tra xét xử tại tòa án chặt chẽ hơn. Tuy nhiên trong thực tiễn, để áp dụng hiệu quả các nguyên tắc về tố tụng tại tòa án không phải lúc nào cũng thực hiện được. Do đó, cần phải sửa đổi, bổ sung một số quy định để phù hợp hơn với thực tiễn. Cụ thể:

Quy định về đương sự có quyền và nghĩa vụ tự mình thu thập, cung cấp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp, tòa án chỉ có trách nhiệm hỗ trợ và chỉ tiến hành thu thập, xác minh chứng cứ trong trường hợp mà luật có quy định. Quy định của nguyên tắc này là phù hợp, song khi áp dụng vào thực tiễn lại gặp nhiều khó khăn. Khi BLTTDS chỉ quy định chung chung mà không quy định rõ các chế tài để khắc phục, đối với việc đương sự không cung cấp chứng cứ hoặc cung cấp chứng cứ không có giá trị để giải quyết vụ án…Vì thực tế, có rất nhiều trường hợp đương sự có khả năng thu thập chứng cứ hoặc đang giữ chứng cứ có giá trị liên quan đến vụ án nhưng lại không cung cấp cho tòa án, chỉ khi thấy có lợi mới giao nộp cho tòa án dẫn đến tòa án bị thụ động trong việc giải quyết, xét xử. Từ thực tiễn này, pháp luật cần phải quy định rõ ràng hơn về các chế tài nếu đương sự không cung cấp hoặc cố tình che giấu chứng cứ thì phải bị xử phạt, góp phần đảm bảo tòa án không bị thụ động.

Ngoài ra, với nguyên tắc hòa giải, pháp luật cũng phải quy định rõ hơn về trình tự, thủ tục hòa giải. Bởi, hòa giải có ý nghĩa hết sức quan trọng trong giải quyết tranh chấp KDTM. Trường hợp, các bên tranh chấp hòa giải thành sẽ góp phần giúp tòa án giải quyết nhanh vụ án, tiết kiệm được chi phí, công sức cho đương sự, hơn hết là giữ được bí mật kinh doanh và sự hợp tác làm ăn cho các bên – những yếu tố mà các thương nhân luôn đặt lên hàng đầu khi tham gia lĩnh vực kinh doanh. Việc hòa giải tại tòa án hoàn toàn phụ thuộc vào kinh nghiệm của Thẩm phán. Do đó, ngoài quy định rõ về trình tự, thủ tục hòa giải cần phải ban hành thêm các văn bản hướng dẫn, đào tạo cho Thẩm phán.

*Thứ hai*, hoàn thiện khung pháp lý cho hoạt động KDTM theo hướng đồng bộ, phù hợp với tình hình thực tiễn của Việt Nam trong xu hướng phát triển, hội nhập quốc tế và hệ thống lại các quy định của pháp luật về giải quyết tranh chấp trong KDTM một cách quy cũ. Tránh sự chồng chéo, trùng lặp giữa các quy định của pháp luật cho một vấn đề giải quyết tranh chấp, nhưng đồng thời cũng thể hiện sự rõ ràng của các quy định tránh tình trạng các quy định của luật thể hiện một cách chung chung để điều chỉnh một lĩnh vực. Cụ thể, cần xem xét, sửa đổi thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án KDTM theo hướng phù hợp với thực tiễn.

*Thứ ba*, bổ sung các văn bản hướng dẫn chi tiết về xét xử án KDTM theo thủ tục rút gọn của BLTTDS nhằm tạo điều kiện cho tòa án mạnh dạn áp dụng các giải quyết vụ án theo thủ tục này đảm bảo chính xác, hiệu quả. BLTTDS 2015 đã quy định trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo thủ tục rút gọn tại Điều 316 đến Điều 324. Quy định này là một bước tiến quan trọng trong giải quyết tranh chấp, góp phần nâng cao hiểu quả hoạt động của tòa án, là cơ sở để tòa án giải quyết nhanh chóng các tranh chấp nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự, tiết kiệm thời gian, chi phí tố tụng cho tòa án và cho các đương sự trong việc tham gia tố tụng tại tòa án. Tuy nhiên, thực tiễn tại tòa án, thủ tục rút gọn này vẫn chưa được triển khai áp dụng để giải quyết các vụ án KDTM. Khi mà pháp luật chỉ đưa ra quy định mà không có hướng dẫn cụ thể, dẫn đến tòa án còn e ngại để áp dụng thủ tục này, bởi việc này ảnh hưởng rất lớn đến quyền lợi của đương sự. Vì vậy, cần phải ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết và phải có cơ chế giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện thủ tục tố tụng này, đảm bảo tối đa quyền lợi của đương sự không bị xâm phạm.

*Thứ tư*, hoàn hiện pháp luật về mô hình, cơ cấu tổ chức của tòa án.

Pháp luật Việt Nam quy định, mô hình tòa án kinh tế trong hệ thống TAND không phải là một tòa chuyên trách thực sự theo đúng nghĩa của nó. Bởi, mục đích thành lập tòa kinh tế là để phân định thẩm quyền và thủ tục tố tụng với tòa dân sự nhưng đến nay, mục đích này vẫn không thực hiện được. Hơn nữa, khi BLTTDS có hiệu lực, mục đích này trở nên không cần thiết vì thủ tục tố tụng tại tòa kinh tế và tòa dân sự được áp dụng hoàn toàn giống nhau, thậm chí tòa án cũng thừa nhận việc tòa kinh tế giải quyết các vụ án dân sự, hành chính, lao động…ngoài mục đích chính là giải quyết các vụ án KDTM. Điều này cho thấy, tính chất chuyên ngành của tòa kinh tế trong thực tiễn không được phát huy một cách hiệu quả.

Bên cạnh đó, việc thay đổi mô hình công tác tổ chức của ngành tòa án nói chung và tòa án kinh tế nói riêng hiện nay cũng đang được Đảng và Nhà nước xác định là trọng tâm. Ngoài ra, vấn đề này cũng được rất nhiều nhà nghiên cứu khoa học quan tâm, góp ý kiến. Dó đó, cần phải thành lập một tòa kinh tế độc lập tại các khu vực, thông qua thiết lập từ các Thẩm phán hoặc Trọng tài viên không còn hoạt động tại các trung tâm trọng tài thương mại am hiểu pháp luật về giải quyết tranh chấp KDTM.

*Thứ năm*, hoàn thiện công tác tổ chức thi hành bản án, quyết định của tòa án. Sau khi kết thúc quá trình giải quyết tranh chấp KDTM tại tòa án, Hội đồng xét xử sẽ ra bản án, quyết định, có hiệu lực pháp luật buộc các bên tranh chấp, cơ quan nhà nước và tổ chức liên quan phải thi hành một cách nghiêm túc, đúng pháp luật để đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của các bên liên quan. Dó đó, cần hoàn thiện công tác tổ chức của cơ quan thi hành án để các phán quyết về giải quyết tranh chấp KDTM được thi hành một cách đầy đủ, nhanh chóng và kịp thời.